

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~34.21~~.../VPĐKĐĐ-ĐK&CGCN

Bình Dương, ngày 07 tháng 10 năm 2022.

V/v cung cấp danh sách chủ đầu tư đã đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất dự án đầu tư xây dựng nhà ở tại Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh An Phú.

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2019/TT-BTP ngày 25/11/2019 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn một số nội dung về đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

Nay, Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp danh sách chủ đầu tư đã đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất dự án đầu tư xây dựng nhà ở tại Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh An Phú và đã được Văn phòng Đăng ký đất đai xác nhận để Sở Tài nguyên và Môi trường đăng trên Website của Sở. Cụ thể:

Công ty Cổ phần Địa Ốc Bcons: 10 GCN (có danh sách kèm theo)

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Chiến Thắng



DANH SÁCH CHỦ ĐẦU TƯ ĐÃ ĐĂNG KÝ THẺ CHẤP DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NHÀ Ở TẠI NGÂN HÀNG TMCP QUÂN ĐỘI - CHI NHÁNH AN PHÚ
Công văn số 342/VPKĐĐĐ-ĐK&CGCN ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Dương)

STT	CHỦ ĐẦU TƯ	TÊN DỰ ÁN	TÀI SẢN ĐĂNG KÝ THẺ CHẤP										GHI CHÚ
			THỪA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ	DIỆN TÍCH (m ²) ĐẤT	MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG	SỐ PHÁT HÀNH	SỐ VÀO SỐ CẤP GCN	NGÀY CẤP	ĐỊA ĐIỂM			
										PHƯỜNG	THỊ XÃ		
1	Công ty Cổ phần Địa Ốc Bcons	Chung cư An Bình	2384	31	321,9	Đất ở tại đô thị	DH 833617	CT82891	28/09/2022	An Bình	Dĩ An	Đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất tại Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh An Phú, theo hồ sơ từ số 221005-0058 đến số 221005-0067.	
2			2385	31	783,7	Đất ở tại đô thị	DH 833618	CT82892					
3			2382	31	1.986,2	Đất ở tại đô thị	DH 833614	CT82541					
4			2383	31	152	Đất ở tại đô thị	DH 833616	CT82540					
5			2386	31	148,9	Đất ở tại đô thị	DH 833619	CT82893					
6			2391	31	1.809,9	Đất ở tại đô thị	DH 833624	CT82897					
7			2387	31	44,9	Đất ở tại đô thị	DH 833620	CT82894					
8			2388	31	45,4	Đất ở tại đô thị	DH 833621	CT82895					
9			2389	31	37,4	Đất ở tại đô thị	DH 833622	CT82896					
10			2395	31	30	Đất ở tại đô thị	DH 833625	CT82898					